

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên .

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Duy T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị Hồng V, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 16/3/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Huỳnh Duy T trình bày: anh và chị V cưới nhau vào ngày 20/12/2009, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị V không chung thủy với anh mà có quan hệ tình cảm với người khác nên bỏ ra ngoài sống từ năm 2016 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh nhận thấy không còn tình cảm với chị V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Lê N, sinh ngày 23/01/2011. Từ khi chị V bỏ nhà đi đến nay con chung do anh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, những lúc anh bận đi làm thì gửi con cho cha mẹ anh trông

nom, cuộc sống đã ổn định nên anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Hồng V trình bày: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn đúng như anh T nêu. Trong quá trình chung sống, do không chịu nổi sự khó khăn của gia đình chồng, đồng thời, chị cũng có quan hệ tình cảm với người khác nên vợ chồng mâu thuẫn, chị bỏ nhà đi từ năm 2016 nhưng vẫn thường xuyên quay về chăm sóc chồng con, vợ chồng chỉ mới ly thân cách nay khoảng 09 tháng. Hiện tại, chị đã có gia đình mới và có con riêng được 07 tháng. Do trước đây anh T không đồng ý giao con chung cho chị nuôi nên chị không đồng ý ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa, chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã quá trầm trọng, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, mặt khác chị cũng đã có gia đình khác nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Lê N, sinh ngày 23/01/2011. Từ năm 2016 đến nay, con chung sống với anh T. Mặc dù vậy, mỗi tuần chị vẫn về thăm con và lo cho con đầy đủ. Nếu ly hôn thì chị yêu cầu anh T giao con lại cho chị nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, chị làm nghề cầm đồ, làm việc tại nhà, thu nhập ổn định mỗi tháng từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ nên chị có đủ điều kiện khả năng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: Tại phiên tòa, anh T và chị V đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã quá gay gắt, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị V.

Về nuôi con chung: anh T và chị V đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của cháu Ý muốn ở với anh T nên cần chấp nhận để anh T tiếp tục nuôi con chung tên Huỳnh Lê N, sinh ngày 23/01/2011. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Huỳnh Duy T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Hồng V là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

[2]. Về nội dung:

Anh Huỳnh Duy T và chị Lê Thị Hồng V cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/12/2009 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Cả anh T và chị V đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác và tự ý bỏ ra ngoài sống từ năm 2016 đến nay. Tại phiên tòa, cả anh T và chị V thống nhất thuận tình ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Tình nghĩa vợ chồng thì: “Vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Anh T và chị V đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016, dù chưa ly hôn nhưng chị V đã có gia đình khác, có con riêng, cho thấy, trong cuộc hôn nhân này, chị V đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của một người vợ là yêu thương, tôn trọng, và chung thủy với chồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên việc anh T và chị V thống nhất thuận tình ly hôn là có căn cứ, áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Lê N, sinh ngày 23/01/2011, hiện đang sống với anh T. Tại phiên tòa, cháu Ý có nguyện vọng được ở chung với anh T. Căn cứ quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng con từ năm 2016 đến nay thì anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, cuộc sống đã ổn định, cháu Ý vẫn phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần nên không cần thiết phải thay đổi cuộc sống hàng ngày của cháu Ý. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh T. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: anh T và chị V không yêu cầu giải quyết chia tài sản và nêu vợ chồng không có nợ chung nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Anh Huỳnh Duy T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Duy T và chị Lê Thị Hồng V.

Về nuôi con chung: anh Huỳnh Duy T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Lê N, sinh ngày 23/01/2011. Chị Lê Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: anh Huỳnh Duy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000882 ngày 29/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh T đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc